

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02197** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Phương pháp thí nghiệm**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005			8	10.0	10.0		9.0		9.2
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004			10	10.0	10.0		9.0		9.4
3	2256201161345	Trần Nhật	Trưởng	12/07/2004			10	10.0	10.0		9.0		9.4
4	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004			9	9.0	10.0		9.0		9.2
5	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007			6	5.0	9.0		5.5		6.0
6	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007			9	10.0	7.0		7.0		7.6
7	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007			7	5.0	7.0		5.5		5.8
8	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007			8	10.0	7.0		8.3		8.3
9	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000			10	10.0	6.0		9.0		8.8
10	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007			8	9.0	6.0		7.5		7.5
11	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999			10	10.0	10.0		7.0		8.2
12	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004			10	10.0	10.0		7.5		8.5
13	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005			6	5.0	9.0		2.5	8.5	7.8
14	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003			9	9.0	6.0		9.0		8.5
15	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007			7	5.0	7.0		2.5	6.8	6.6
16	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006			10	8.0	7.0		6.5		7.1

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Bích Thắm